

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 9 /2023 (ĐIỀU CHỈNH)
KHỐI 11 VÀ KHỐI 12 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 381/KH-NTD ngày 09/9/2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

- Tháng 9/2023 (04 tuần): từ 05/9/2023 đến 30/9/2023.

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tổ chức môn học Thể dục thể thao tự chọn - năng khiếu	70.000đ/HS/tháng	70.000đ	70.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000 đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Bảo hiểm y tế học sinh ở lớp 11:	680.400đ/12 tháng	680.400đ	680.400đ
	Bảo hiểm y tế học sinh ở khối lớp 12:	510.300đ/9 tháng	510.300đ	510.300đ
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
8	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000 đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
9	Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh (các lớp có máy lạnh)	35.000 đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú	35.000 đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ
3	Tiền thiết bị, vật dụng bán trú	200.000đ/HS/năm	200.000đ	200.000đ

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 10 /2023 (ĐIỀU CHỈNH)
KHỐI 11 VÀ KHỐI 12 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 381/KH-NTD ngày 09/9/2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

- Tháng 10/2023 (04 tuần): từ 02/10/2023 đến 28/10/2023.

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tổ chức môn học Thể dục thể thao tự chọn - năng khiếu	70.000đ/HS/tháng	70.000đ	70.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000 đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
7	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000 đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
8	Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh (các lớp có máy lạnh)	35.000 đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú	35.000 đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ
3	Tiền thiết bị, vật dụng bán trú	200.000đ/HS/năm	200.000đ	200.000đ

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11 /2023 (ĐIỀU CHỈNH)
KHỐI 11 VÀ KHỐI 12 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 381/KH-NTD ngày 09/9/2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

Tháng 11/2023 (04 tuần): từ 30/10/2023 đến 25/11/2023.

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tổ chức môn học Thể dục thể thao tự chọn - năng khiếu	70.000đ/HS/tháng	70.000đ	70.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000 đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Học phẩm (Phù hiệu, Sổ liên lạc, Đơn xin phép nghỉ học, Thẻ học sinh).	50.000 đ/HS/năm	50.000 đ	50.000 đ
7	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	30.000 đ/HS/năm	30.000 đ	30.000 đ
8	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000 đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
9	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
10	Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh (các lớp có máy lạnh)	35.000 đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú	35.000 đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ
3	Tiền thiết bị, vật dụng bán trú	200.000đ/HS/năm	200.000đ	200.000đ

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 12 /2023 (ĐIỀU CHỈNH)
KHỐI 11 VÀ KHỐI 12 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 381/KH-NTD ngày 09/9/2023 của Trường THPT Nguyễn Thị Diệu)

* Tháng 12/2023 (04 tuần): từ 27/11/2023 đến 30/12/2023 (đã trừ 01 tuần kiểm tra, đánh giá học kỳ 1).

Số T T	Nội dung thu	Định mức	Số tiền thu (<u>Không học</u> tăng cường Tiếng Anh)	Số tiền thu (<u>Có học</u> tăng cường Tiếng Anh)
1	Học phí công lập	120.000đ/HS/tháng	120.000đ	120.000đ
2	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000đ/HS/tháng	300.000đ	300.000đ
3	Tiền tổ chức học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài (GVNN): học 2 tiết/tuần.	218.000đ/HS/tháng	218.000đ	218.000đ
4	Tổ chức môn học Thể dục thể thao tự chọn - năng khiếu	70.000đ/HS/tháng	70.000đ	70.000đ
5	Tiền tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh (TCTA): học 2 tiết/tuần	120.000 đ/HS/tháng	0	120.000đ
6	Nước uống (Thương hiệu Ion Life)	16.000 đ/HS/tháng	16.000đ	16.000đ
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS; phần mềm dạy học trực tuyến K12Online)	25.000đ/HS/tháng	25.000đ	25.000đ
8	Tiền điện, bảo trì-sử dụng máy lạnh (các lớp có máy lạnh)	35.000 đ/HS/tháng	35.000đ	35.000đ
	<u>Học sinh nếu có đăng ký bán trú, cần đóng thêm các khoản:</u>			
1	Tiền ăn trưa cho học sinh bán trú	35.000 đ/suất ăn	Thu theo số ngày thực tế	Thu theo số ngày thực tế
2	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000đ/HS/tháng	250.000đ	250.000đ
3	Tiền thiết bị, vật dụng bán trú	200.000đ/HS/năm	200.000đ	200.000đ